|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển**

**kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

**trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 07/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 11/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là Chương trình), với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

1. Mục đích

* Làm cơ sở để các địa phương xây dựng kế hoạch, giải pháp hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; góp phần hoàn thành nhiệm vụ theo các kế hoạch giai đoạn 2021­- 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Ninh Thuận.
* Cụ thể hóa nội dung trọng tâm và phấn đấu thực hiện Chương trình; làm căn cứ để xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và của hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động và đồng thuận trong xã hội; phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động của người dân để thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**2. Yêu cầu**

- Các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ ngay từ đầu năm 2024, đề ra các giải pháp toàn diện, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương; huy động, lồng ghép tối đa, hiệu quả các nguồn lực để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường trao đổi, phối hợp, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vận động cán bộ, người dân tích cực tham gia thực hiện mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xác định nhiệm vụ thực hiện phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, phù hợp với điều kiện, khả năng, nguồn lực thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

**II. Mục tiêu**

- Tiếp tục củng cố và phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với doanh nghiệp sản xuất-chế biến tiêu thụ sản phẩm cả về quy mô, chất lượng hoạt động; Phấn đấu thành lập mới ít nhất 01 đơn vị hợp tác xã sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tổng hợp tại xã có đông đồng bào DTTS sinh sống; giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 3%/năm đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 75% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 98% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 98% số hộ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh*;* 99% số hộ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cưkhoảng 167 hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở; Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 95%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường 97%, học trung học cơ sở 94%, học trung học phổ thông 50%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông 90%.

- Phát triển công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi; 95% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- 45% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 70% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

**III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

**1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

**Trên cơ sở nguồn vốn giao, các địa phương tiến hành rà soát, lập danh sách** được hỗ trợ về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán theo thứ tự ưu tiên để triển khai thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, phát huy hiệu quả. Phấn đấu tất cả người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đều có nhà ở, đất ở, đất sản xuất (hoặc chuyển đổi nghề, có việc làm ổn định), sử dụng nước sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh.

**2. Quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

- Rà soát nội dung bố trí ổn định dân cư bảo đảm phù hợp với các quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan, đáp ứng yêu cầu về đất ở, đất sản xuất, nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với phong tục tập quán của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tránh đầu tư dàn trải và phát triển bền vững.

- Lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư theo quy định hiện hành. Xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện hoàn thành dứt điểm các dự án, sớm đưa dân đến sinh sống, ổn định lâu dài theo thứ tự ưu tiên: nơi có nguy cơ cao về thiên tai được bố trí thực hiện trước nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Thực hiện hoàn thành 04 dự án bố trí dân cư, di dời khoảng 167 hộ về nơi ở mới (Thuận Bắc: do dời khoảng 100 hộ thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn; Ninh Sơn: di dời khoảng 17 hộ thôn Mỹ Hiệp, xã Mỹ Sơn; Thuận Nam: di dời khoảng 20 hộ xã Phước Hà; Ninh Hải: di dời khoảng 30 hộ thôn Đá Hang, xã Vĩnh Hải).

- Căn cứ quy định của pháp luật về đất đai, các quy định của pháp luật có liên quan và quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 được phê duyệt, các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất và thực hiện giao đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế, tập quán của người dân; thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với các hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

- Hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép: Thực hiện điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến *(khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất),* xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác. Các hạng mục công trình được lựa chọn để nâng cấp hoặc đầu tư mới theo thứ tự ưu tiên, có sự tham gia của cộng đồng người dân sở tại.

**3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

- Rà soát, phê duyệt hộ gia đình theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT- BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế – xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025 được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung; tiếp tục trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ theo quy định.

- Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng địa phương; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS. Tiếp tục xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, các chuỗi liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hướng đến xuất khẩu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng (đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước) để phục vụ dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý. Ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu tập trung.

- Đẩy mạnh triển khai nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN góp phần giảm nghèo bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân. Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào DTTS; Hỗ trợ xây dựng, vận hành các dự án “Trung tâm hỗ trợ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS”.

**4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN**

- Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn vùng DTTS; trường, lớp học đạt chuẩn nông thôn mới; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn nông thôn mới.

- Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã này đến trung tâm xã khác).

- Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã ĐBKK trên cùng địa bàn (hệ thống hạ tầng phục vụ giáo dục, y tế; hệ thống cầu, đường giao thông; hạ tầng lưới điện...); xây dựng cầu dân sinh để phục vụ sinh hoạt, tăng cường kết nối, tạo trục động lực phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã ĐBKK nhằm phát huy sức mạnh tiểu vùng giúp phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào DTTS.

- Thực hiện việc duy tu bảo dưỡng hằng năm các công trình đầu tư trước đây có dấu hiệu xuống cấp, thực hiện việc duy tu theo đúng các văn bản hiện hành không thực hiện các hạn mục đầu tư mới nhằm duy trì và vận hành tốt các công trình xây dựng trên địa bàn.

**5. Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Triển khai tổ chức thực hiện nội dung Dự án theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương: Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc *(thực hiện Tiểu dự án 2 và tiểu dự án 4)*; Công văn số 2184/BGDĐT- GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5; Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số nội dung trong đó có hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án 3; Quyết định số 752/QĐ-UBDT ngày 11/10/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Khung đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ làm chương trình ở các cấp. Đồng thời triển khai thực hiện cụ thể một số nội dung:

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, 4 theo quy định tại Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025”.

- Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục xây dựng và nâng cấp các phòng học, phòng bộ môn và phòng đa chức năng ở các Trường Trường phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT), Trường phổ thông Dân tộc bán trú (DTBT) và trường phổ thông có học sinh bán trú (HSBT) trên địa bàn tỉnh trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo nghề, định hướng xuất khẩu lao động ở địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp.

**6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch**

- Tổ chức triển khai, thực hiện nội dung theo Hướng dẫn số 667/HD- BVHTTDL ngày 03/3/2022 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về thực hiện Dự án “bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình.

- Xây dựng đời sống văn hóa vùng DTTS trên cơ sở bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với kinh tế du lịch nông thôn. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cho người dân vùng DTTS, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Tiếp tục tăng cường đầu tư, xây dựng, hoàn thiện các thiết chế văn hóa vùng DTTS. Đẩy mạnh tổ chức hoạt động, tạo điều kiện để người dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho Nhân dân, đặc biệt là người già và trẻ em, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân vùng DTTS. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

**7. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

Triển khai, thực hiện có hiệu quả một số nội dung theo hướng dẫn tại Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện dự án 7 chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình. Đồng thời cụ thể hóa một số nội dung sau:

- Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; vận động đồng bào thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm góp phần hạ thấp tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Xây dựng mô hình thôn, xã không có người sinh con thứ 3; tăng cường cơ sở, vật chất, thiết bị y tế nhất là ở các trạm y tế xã; tiếp tục phối hợp thực hiện kế hoạch giúp đỡ hộ nghèo; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế đối với đồng bào DTTS, hộ nghèo.

**8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

Tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện nội dung theo Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

**9. Đầu tư phát triển nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

- Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế: Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng để chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt. Trường hợp xác định vật nuôi hoặc cây trồng khác phù hợp với địa phương, thực hiện đầu tư và tính quy đổi giá trị từ bò hoặc gà, nhưng tổng kinh phí hỗ trợ/hộ không thay đổi so với hạn mức được giao.

- Về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống: Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025”; Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (đối với tiểu dự án 2, Dự án 9), cụ thể như sau: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Biên soạn, phát hành tài liệu, sản phẩm tuyên truyền về hôn nhân và ngăn ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; Duy trì Câu lạc bộ Phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình ngoài tỉnh.

**10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

- Các cấp, ngành tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và Nhân dân về các nội dung, yêu cầu của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh tuyên truyền và quảng bá hình ảnh về đồng bào vùng dân tộc thiểu số tỉnh Ninh Thuận đến với cả nước.

- Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả một số nội dung theo Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc. Đồng thời cụ thể hóa một số nội dung như sau:

+ Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, vận động; tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh cho người có uy tín, lực lượng cốt cán.

+ Tổ chức hội thi; hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ xã, thôn và hộ gia đình.

+ Tổ chức hội nghị biểu dương, tôn vinh, vinh danh đối với các điển hình tiên tiến (Già làng, người có uy tín, cán bộ cốt cán; nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu người DTTS và các đối tượng khác) trong vùng đồng bào DTTS&MN, các tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp trong thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân rộng.

+ Thực hiện phóng sự và xây dựng nội dung truyền thông, hỏi đáp pháp luật trên trang thông tin điện tử. Giới thiệu, quảng bá cách làm hay, sáng tạo, sự tham gia của cộng đồng trong triển khai thực hiện Chương trình để các địa phương trong tỉnh nghiên cứu, học tập.

+ Tăng cường thực hiện biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông (tờ gấp, bản tin...) về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số; giới thiệu, tuyên truyền về mục tiêu, đối tượng, nội dung trọng tâm của Chương trình thông qua các thiết chế thông tin ở cơ sở.

+ Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan làm công tác dân tộc từ cấp tỉnh đến cấp huyện, các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN để áp dụng trong công việc và hoạt động sản xuất kinh doanh, quảng bá các sản phẩm của địa phương và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh.

- Xây dựng và triển khai Đề án Chuyển đổi số thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030.

- Triển khai Đề án và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2022-2025.

- Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự:

+ Thiết lập các điểm truy cập số và cung cấp dịch vụ số.

+ Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tiếp cận thông tin số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thông qua nền tảng số phù hợp.

- Thực hiện kiểm tra giám sát, đánh giá chương trình định kỳ, đột xuất theo Thông tư số 01/2022/TT-UBDT và Kế hoạch số 671/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**IV. Kinh phí thực hiện**

**1.** Nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương bố trí trực tiếp cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 và vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định.

**2.** Vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn; vốn tín dụng và vốn huy động hợp pháp khác (doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, nguồn vốn khác).

**V. Tổ chức thực hiện**

**1.** Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình năm 2024 theo lĩnh vực, địa bàn, bảo đảm hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra. Hàng tháng, quý, 06 tháng, năm báo cáo tình hình thực hiện (thông qua Ban Dân tộc) theo thời gian quy định tại Thông tư số 01/2022/TT- UBDT để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

**2.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh triển khai, chỉ đạo các tổ chức hội, đoàn thể các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện Chương trình; giám sát việc thực hiện Chương trình tại các cấp; hướng dẫn Nhân dân phát huy vai trò giám sát ở cộng đồng.

**3.** Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận phối hợp với Ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng các chuyên mục, chuyên trang phù hợp, thiết thực để tuyên truyền về Chương trình.

**4.** Giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch nhằm đạt mục tiêu đề ra; theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án để báo cáo kết quả định kỳ và đột xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh theo quy định; tổng hợp các kiến nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; phối hợp với Mặt trận, đoàn thể, các Sở, ngành tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình.

**5.** Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng Kế hoạch thực hiện cho phù hợp; chỉ đạo, hướng dẫn các xã trên địa bàn xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện năm 2024 (*Kế hoạch của các xã cần thể hiện rõ chỉ tiêu, tiêu chí phấn đấu thực hiện năm 2024, phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên, giải pháp cần thực hiện*).

- Khẩn trương phân bổ, giao dự toán *(kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện, thành phố)* thực hiện Chương trình cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn và có trách nhiệm bố trí đủ vốn đối ứng theo quy định và báo cáo kết quả về các Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tổng hợp theo quy định.

- Tập trung nguồn lực từ ngân sách cấp huyện, lồng ghép các chương trình, dự án và huy động các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình để đạt được mục tiêu đã đề ra. Ưu tiên sử dụng các nguồn kinh phí có cùng nhiệm vụ chi để hỗ trợ thêm cho Chương trình, nhất là hỗ trợ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong kế hoạch năm 2024 và năm 2025.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh (thông qua Ban Dân tộc) định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm theo quy định và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh.

Yêu cầu thành viên Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, các Sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Dân tộc;  - VPĐP Chương trình MTQG DTTS&MN Trung ương;  - TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Thành viên BCĐ tỉnh theo QĐ 37;  - UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;  - Công an tỉnh;  - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;  - Ngân hàng Nhà nước tỉnh;  - Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;  - Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố;  - VPUB: LĐ, BTCD, VXNV, KTTH;  - Lưu: VT. NVT | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Long Biên** |